

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm thứ 3
Hợp phần đường, tỉnh Thừa Thiên Huế-Dự án đầu tư xây dựng cầu dân
sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 75/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng về đấu thầu qua mạng;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02 tháng 03 năm 2016 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (dự án LRAMP);

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02 tháng 03 năm 2016 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (dự án LRAMP);

Căn cứ Công văn số 2038/BGTVT-KHĐT ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ GTVT về việc chấp thuận kế hoạch thực hiện năm thứ ba, Hợp phần khôi phục cải tạo đường địa phương, Dự án LRAMP tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;



Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt danh mục các tuyến đường thuộc kế hoạch năm thứ ba hợp phần khôi phục cải tạo đường địa phương, dự án LRAMP;

Căn cứ Tờ trình số 692/TT-QLDA.GT ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông tại về việc trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm thứ 3 Hợp phần đường, tỉnh Thừa Thiên Huế-Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 3497/BC-SKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm thứ 3 Hợp phần đường-Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), tỉnh Thừa Thiên Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm thứ 3 Hợp phần đường, tỉnh Thừa Thiên Huế-Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) với những nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; Chủ tịch các huyện, thị xã: Phong Điền, Quảng Điền, Phú Lộc, A Lưới, Phú Vang, Hương Trà, Hương Thủy, Nam Đông; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GT.



Phan Ngọc Thọ



KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU NĂM THỨ 3
Công trình: Hợp phần đường, tỉnh Thừa Thiên Huế-Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)
Kèm theo Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên gói thầu hoặc công việc	Giá gói thầu (triệu đồng VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
I	Phần công việc đã thực hiện	87.340,000 3.383,633							
1	Gói thầu số 1 : TTH.3-TVTK.1: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng 12 tuyến đường: Phong Sơn - Phong Xuân; Công vụ Hương Xuân; Giao thông thôn Nghi Giang; Lự Tre Giáo; Tân Lập; Trung Kiêu – Trang Trại; Phước Thanh – Phú Lương B; Quảng Ngạn – Quảng Lộc; Phú Lương – Phú Hồ, Bạch Mã; Khe Tre – Phú Mậu; Đội 12B	3.112,691	Nguồn vốn vay WB và nguồn đối ứng của tỉnh	Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan thực hiện			Đã thực hiện	Đã hoàn thành	
2	Lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu tư vấn lập báo cáo KTKT	19,839					Đã thực hiện	Đã hoàn thành	
3	Thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả đấu thầu Tư vấn khảo sát lập báo cáo KTKT	2,331					Đã thực hiện	Đã hoàn thành	
4	Chi phí thẩm tra dự toán	93,515					Đã thực hiện	Đã hoàn thành	
5	Chi phí thẩm tra TK-BVTC	95,770					Đã thực hiện	Đã hoàn thành	
6	Chi phí Giám sát công tác BCKTKT	45,568					Đã thực hiện	Đã hoàn thành	
7	Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	13,919					Đã thực hiện	Đã hoàn thành	
II	Phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	4.122,839		Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan thực hiện					
1	Quản lý dự án	1.984,802							
2	Đền bù, giải phóng mặt bằng	1.024,650							
3	Lập nhiệm vụ khảo sát	33,636							
4	Thẩm định Hồ sơ mời thầu (trừ phần khảo sát)	65,854							
5	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (trừ phần khảo sát)	65,854							
6	Lập HSMT, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu (trừ phần khảo sát)	277,419							
7	Kế hoạch bảo vệ môi trường	-							
8	Chi phí thẩm tra quyết toán	172,524							
9	Dự phòng phí	498,100							

STT	Tên gói thầu hoặc công việc	Giá gói thầu (triệu đồng VN)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
III	Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	65.754,412							
1	Gói thầu số 02: TTH:2-XL:1: Toàn bộ phần xây lắp Đường Phong Sơn – Phong Xuân	2.630,324	Nguồn vay vốn WB và nguồn đối ứng của tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Trộn gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	180 ngày	
2	Gói thầu số 3 : TTH:3-XL:2: Toàn bộ phần xây lắp Đường Công vụ Hương Xuân (Đường Lê Thuyết)	5.885,657		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Trộn gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	270 ngày	
3	Gói thầu số 4 : TTH:3-XL:3: Toàn bộ phần xây lắp Đường giao thông thôn Nghi Giang	4.480,469		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Trộn gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	180 ngày	
4	Gói thầu số 5 : TTH:3-XL:4: Toàn bộ phần xây lắp Đường Lự - Tre Giáo	8.800,629		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Trộn gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	270 ngày	
5	Gói thầu số 6 : TTH:3-XL:5: Toàn bộ phần xây lắp Đường Tân Lập	1.706,441		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Trộn gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	180 ngày	
6	Gói thầu số 7 : TTH:3-XL:6: Toàn bộ phần xây lắp Đường Trung Kiều – Trang trại	9.273,025		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Trộn gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	270 ngày	
7	Gói thầu số 8 : TTH:3-XL:7: Toàn bộ phần xây lắp Đường Phước Thanh – Phú Lương B	6.832,012		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Trộn gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	240 ngày	
8	Gói thầu số 9 : TTH:3-XL:8: Toàn bộ phần xây lắp đường Đội 12B	3.720,220		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Trộn gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	180 ngày	
9	Gói thầu số 10 : TTH:3-XL:9: Toàn bộ phần xây lắp đường Phú Lương – Phú Hồ	2.720,857		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Trộn gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	180 ngày	
10	Gói thầu số 11 : TTH:3-XL:10: Toàn bộ phần xây lắp đường Khe Tre – Phú Mậu	7.321,203		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Trộn gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	240 ngày	
11	Gói thầu số 12 : TTH:3-XL:11: Toàn bộ phần xây lắp đường Quảng Ngạn – Quảng Lộc	1.918,519		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Trộn gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	180 ngày	
12	Gói thầu số 13 : TTH:3-XL:12: Toàn bộ phần xây lắp đường Bạch Mã	6.943,951		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Trộn gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	240 ngày	

STT	Tên gói thầu hoặc công việc	Giá gói thầu (triệu đồng VN)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
13	Gói thầu số 14 : TTH :3 :BHXL.1 : Bảo hiểm xây lắp 12 tuyến đường năm thứ ba	185,908	THIÊN	Chỉ định thầu	Tron gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	Theo thời gian xây lắp	
14	Gói thầu số 15: TTH:3:KTQT1: Kiểm toán, quyết toán 12 tuyến năm thứ ba	633,958		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Tron gói	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Quý IV/2021	Theo thời gian xây lắp	
15	Gói thầu số 15 : TTH :3 :TVGS1 : Tư vấn giám sát thi công xây dựng 12 tuyến năm thứ ba	1.984,857		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Tron gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	Theo thời gian xây lắp	
16	Gói thầu số 16: TTH :3 :RPBM1 : Rà phá bom mìn vật nổ các tuyến đường thuộc kế hoạch năm thứ ba	716,382		Chỉ định thầu	Tron gói	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2020	30 ngày	
IV	Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	14.079,116							

